

Số: 2307/QĐ-HĐQL

Tây Ninh, ngày 16 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 26 tháng 09 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về Ban hành quy chế quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 45/TTr-QBVMT ngày 01 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2016/QĐ-HĐQL ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy chế cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 2263/QĐ-HĐQL ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi khoản 4 Điều 12 Quy chế cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ, đồng tài

trợ, ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 2016/QĐ-HĐQL ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Tr*

Nơi nhận:

- Như Điều 3; *Tr*
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kiểm soát Quỹ BVMT;
- Quỹ BVMT;
- Lưu: VT. VP UBND tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH,**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Chiến**



QUY CHẾ

Cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2397/QĐ-HDQL ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn, tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi là Quỹ) đối với các dự án đầu tư cho các chương trình dự án về phòng, chống khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, qua đó góp phần cải thiện chất lượng môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là chủ đầu tư) có các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hoặc có mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường bằng các hình thức xử lý nước thải, khí thải và chất thải; thay đổi dây chuyền công nghệ sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm; thu gom, xử lý chất thải, tái chế chất thải hoặc phế liệu; phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường; nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng; bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án, hoạt động bảo vệ môi trường khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong từng thời kỳ, Hội đồng quản lý Quỹ Ban hành danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi hỗ trợ của Quỹ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cho vay là một hình thức cấp tín dụng, theo đó Quỹ giao cho chủ đầu tư sử dụng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án bảo vệ môi trường với thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

2. Hỗ trợ lãi suất vay: Là hình thức hỗ trợ tài chính của Nhà nước thông qua Quỹ để hỗ trợ một phần lãi suất cho tổ chức, cá nhân có các dự án bảo vệ môi trường khi tổ chức, cá nhân đó vay vốn của các tổ chức tín dụng ngoài Quỹ được phép hoạt động tại Việt Nam.

3. Tài trợ và đồng tài trợ:

- Tài trợ: Là hình thức hỗ trợ tài chính không hoàn lại của Nhà nước thông qua Quỹ đối với tổ chức, cá nhân thực hiện các chương trình, dự án và hoạt động thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Đồng tài trợ: Là hình thức hỗ trợ tài chính không hoàn lại thông qua Quỹ làm đầu mối, có sự tham gia của Quỹ và tổ chức, cá nhân cùng cam kết và phối hợp với nhau để thực hiện việc tài trợ cho các tổ chức, cá nhân (Chủ đầu tư) thực hiện các chương trình, dự án và hoạt động thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

4. Nhận ủy thác: Là việc các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy quyền cho Quỹ cho vay, thu hồi nợ và tài trợ theo các quy định thoả thuận trong hợp đồng nhận ủy thác.

5. Ủy thác: Là việc Quỹ ủy quyền cho các tổ chức tài chính- tín dụng cho vay và thu hồi nợ theo hợp đồng ủy thác.

6. Thời hạn cho vay: Là khoảng thời gian tính từ khi chủ đầu tư rút vốn vay lần đầu đến khi trả hết nợ vay (gốc và lãi) theo hợp đồng tín dụng.

7. Thời hạn ân hạn: Là khoảng thời gian từ khi ký kết hợp đồng tín dụng đến khi chủ đầu tư bắt đầu trả nợ gốc. Trong thời hạn ân hạn, chủ đầu tư chưa phải trả nợ gốc nhưng phải trả nợ lãi.

8. Thời hạn trả nợ: Là khoảng thời gian từ khi chủ đầu tư bắt đầu trả nợ gốc cho đến khi trả hết vốn vay theo hợp đồng tín dụng.

9. Kỳ hạn trả nợ: Là khoảng thời gian trong thời hạn cho vay đã được thoả thuận mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó chủ đầu tư phải trả nợ cho Quỹ một phần hoặc toàn bộ số tiền đã vay.

10. “Cơ cấu lại thời hạn trả nợ” là việc Quỹ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ vay đối với các khoản nợ vay của chủ đầu tư theo hai phương thức sau:

a) “Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ” là việc Quỹ chấp thuận thay đổi kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi vốn vay trong phạm vi thời hạn cho vay đã thoả thuận trước đó trong hợp đồng tín dụng, mà kỳ hạn trả nợ cuối cùng không thay đổi;

b) “Gia hạn nợ vay” là việc Quỹ chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi vốn vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thoả thuận trước đó trong hợp đồng tín dụng.

11. Khả năng tài chính: Là khả năng về vốn, tài sản của chủ đầu tư để đảm bảo hoạt động thường xuyên và thực hiện các nghĩa vụ thanh toán.

12. Nợ quá hạn: là số tiền gốc hoặc lãi của khoản vay chưa được trả sau ngày đến hạn phải trả.

13. Khế ước vay được ký bằng văn bản quy định về việc chủ đầu tư xác nhận khoản vay đã được giải ngân, lãi suất vay vốn tại thời điểm giải ngân.

Điều 4. Đồng tiền trong giao dịch là đồng Việt Nam.

Chương II

HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ CỦA QUỸ

Mục 1

CHO VAY VỚI LÃI SUẤT ƯU ĐÃI

Điều 5. Đối tượng cho vay

Đối tượng cho vay với lãi suất ưu đãi là các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế có nhu cầu và đề nghị vay vốn để thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

Điều 6. Nguyên tắc vay

Chủ đầu tư vay vốn tại Quỹ phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. Sử dụng vốn vay đúng mục đích đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.
2. Hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay đúng thời hạn thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Điều 7. Điều kiện cho vay

Quỹ xem xét quyết định cho vay khi chủ đầu tư vay vốn có đủ các điều kiện sau đây:

1. Thuộc đối tượng quy định tại Điều 5 của Quy chế này.
2. Có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.
3. Sử dụng vốn vay đúng mục đích vay.
3. Dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.
4. Hồ sơ vay vốn được Quỹ thẩm định và chấp nhận.
5. Có khả năng tài chính, khả năng trả nợ đảm bảo hoàn trả được vốn vay trong thời hạn cam kết vay vốn tại Quỹ.

6. Phải đảm bảo nguồn vốn đối ứng tham gia đầu tư theo đúng cam kết đã xác định trong hồ sơ đề nghị vay vốn.

7. Thực hiện các quy định về bảo đảm tiền vay tại Điều 12 của Quy chế này.

8. Chủ đầu tư phải mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay hoặc tài sản khác không hình thành từ vốn vay nhưng được dùng đảm bảo tiền vay tại Quỹ thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc tại một Công ty bảo hiểm được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Mức cho vay

Quỹ căn cứ vào nhu cầu vay vốn, khả năng hoàn trả nợ của chủ đầu tư, giá trị tài sản đảm bảo và khả năng nguồn vốn của Quỹ để quyết định mức cho vay.

1. Chủ đầu tư dự án thực hiện hoạt động quy định tại điểm a Khoản 1 của Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ ban hành kèm theo Quyết định số 2396/QĐ-HĐQL ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh, tổng mức vay vốn không quá 80% tổng mức đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chủ đầu tư dự án thực hiện các hoạt động mà không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này, tổng mức vay vốn không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định cho vay

1. Giám đốc Quỹ quyết định mức vốn cho vay đối với một dự án đến 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ trở xuống tại thời điểm cho vay.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức vốn cho vay đối với một dự án trên 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm cho vay.

Điều 10. Giới hạn cho vay

1. Giới hạn cho vay đối với một dự án không được vượt quá 25% vốn điều lệ thực có của Quỹ tại thời điểm thực hiện, trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Giới hạn cho vay đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt 50% vốn điều lệ thực có của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

Điều 11. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay được xác định phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ, điều kiện cụ thể của chương trình, dự án vay vốn và khả năng trả nợ của bên vay, nhưng tối đa không quá 05 (năm) năm kể cả thời gian gia hạn. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Điều 12. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm cho vay. Định kỳ hằng năm hoặc trong từng thời kỳ, Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định ban hành lãi suất cho vay.

2. Lãi suất áp dụng đối với nợ gốc và nợ lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Điều 13. Bảo đảm tiền vay

1. Căn cứ vào đặc điểm của từng dự án vay vốn, Quỹ lựa chọn các biện pháp bảo đảm tiền vay như sau:

- a) Cầm cố, thế chấp tài sản của tổ chức, cá nhân xin vay vốn.
- b) Cầm cố, thế chấp bằng chính tài sản hình thành từ vốn vay.
- c) Bảo lãnh của ngân hàng, tổ chức tín dụng, hoặc bằng tài sản của bên thứ ba.
- d) Các biện pháp bảo đảm tiền vay khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Trình tự thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và các quy định pháp luật có liên quan.

đ) Trường hợp cho vay không có tài sản bảo đảm (tín chấp): Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

2. Mức cho vay tối đa bằng 70% giá trị tài sản bảo đảm. Trường hợp chủ đầu tư bảo đảm tiền vay bằng bảo lãnh ngân hàng, bảo lãnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì mức cho vay tối đa bằng 100% giá trị bảo lãnh.

Điều 14. Hồ sơ vay vốn

Chủ đầu tư các dự án thuộc đối tượng và điều kiện quy định tại Điều 5 và Điều 7 Quy chế này gửi đến Quỹ hồ sơ vay vốn theo hướng dẫn tại mẫu 01/HDVV đính kèm tại phụ lục I của Quy chế này.

Điều 15. Quy trình thẩm định hồ sơ vay vốn

Bước 1: Thẩm định dự án vay vốn.

- Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét thẩm định về mặt hiệu quả môi trường của dự án.

- Quỹ Bảo vệ môi trường thẩm định hồ sơ dự án, năng lực của chủ đầu tư, phương án tài chính, các chỉ tiêu hiệu quả, phương án trả nợ vốn vay và thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay.

- Căn cứ các tài liệu và phương án vay vốn của chủ đầu tư cung cấp, Quỹ lập Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định về dự án vay vốn.

Bước 2: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định.

- Hội đồng thẩm định căn cứ vào các tài liệu của chủ đầu tư cung cấp, Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định của bộ phận nghiệp vụ, đưa ra nhận xét và đánh giá tính khả thi, hiệu quả về mặt môi trường của dự án, kiến nghị các vấn đề cần bổ sung (nếu có).

- Thông qua kết luận của Hội đồng thẩm định về việc hỗ trợ cho vay đối với dự án.

Bước 3: Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định, kết quả thẩm định hồ sơ của dự án, Giám đốc Quỹ xem xét quyết định hoặc trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

Điều 16. Thời gian thẩm định và quyết định cho vay

Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn hợp pháp, hợp lệ và thông tin cần thiết của chủ đầu tư theo quy định tại Quy chế này, Quỹ có trách nhiệm thẩm định tư cách pháp lý, lập báo cáo thẩm định, tổ chức họp Hội đồng thẩm định. Thời gian này không bao gồm thời gian đơn vị vay vốn bổ sung hồ sơ theo quy định.

Các dự án trong thẩm quyền cho vay của Giám đốc Quỹ: Trong thời gian không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp Hội đồng thẩm định, Giám đốc Quỹ xem xét phê duyệt hồ sơ vay vốn của dự án. Nếu dự án không đủ điều kiện vay vốn, Quỹ thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho vay.

Các dự án vượt thẩm quyền cho vay của Giám đốc Quỹ: Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận kết quả thẩm định hồ sơ vay vốn và ý kiến của Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định dự án đề nghị vay vốn. Đối với dự án không đủ điều kiện vay vốn, sau 5 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến của Hội đồng quản lý Quỹ, Quỹ thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho vay.

Điều 17. Hợp đồng tín dụng

1. Nội dung hợp đồng tín dụng theo mẫu quy định của Quỹ, gồm có các nội dung chính:

Tên, địa chỉ bên cho vay và bên vay (chủ đầu tư), người đại diện hoặc người bảo lãnh (nếu có), số tiền vay, mục đích sử dụng vốn vay, cách thức, tiến độ cấp vốn vay, lãi suất vay, thời hạn vay, phương thức và thời hạn trả nợ, giá trị và hình thức bảo đảm tiền vay, biện pháp xử lý tài sản bảo đảm tiền vay, quyền, nghĩa vụ của các bên và các cam kết khác được các bên thoả thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Hợp đồng tín dụng của Quỹ được ký theo nguyên tắc:

a) Trường hợp Quỹ cho vay trực tiếp thì Quỹ thông báo cho chủ đầu tư vay vốn ký hợp đồng tín dụng với Quỹ;

b) Trường hợp Quỹ ủy thác cho tổ chức tín dụng khác cho vay và thu hồi nợ thì Quỹ thông báo cho chủ đầu tư vay vốn ký Hợp đồng tín dụng với tổ chức tín dụng được Quỹ ủy thác.

Thủ tục, nội dung ủy thác cho vay tuân theo những quy định tại Mục 4 "ủy thác và nhận ủy thác" Chương II của Quy chế này.

3. Hợp đồng tín dụng được lập thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau và gửi cho các bên: Chủ đầu tư vay vốn một (01) bản; cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ hoặc tổ chức tín dụng nhận ủy thác cho vay hai (02) bản; Công chứng giữ một (01) bản.

Điều 18. Giải ngân vốn vay tạm ứng

1. Việc giải ngân vốn vay được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp với tiến độ và nhu cầu sử dụng vốn vay của chủ đầu tư. Chủ đầu tư được giải ngân vốn vay để tạm ứng đối với các hợp đồng thi công xây dựng công trình, hợp đồng mua sắm thiết bị, hợp đồng thuê tư vấn... mức tạm ứng tối đa bằng 20% giá trị hợp đồng. Mỗi lần cấp vốn vay chủ đầu tư phải ký giấy nhận nợ.

2. Điều kiện giải ngân vốn vay tạm ứng

Chủ đầu tư làm văn bản đề nghị Quỹ giải ngân vốn vay tạm ứng ghi rõ lý do và thời điểm sử dụng vốn vay tạm ứng và cam kết sử dụng vốn vay tạm ứng đúng mục đích cùng các tài liệu sau:

a) Đối với các dự án thực hiện đấu thầu theo hợp đồng chìa khóa trao tay (đấu thầu toàn bộ công việc thiết kế, cung cấp thiết bị, xây lắp được thực hiện thông qua một nhà thầu) và các gói thầu xây lắp thực hiện đấu thầu, tài liệu gồm:

- Văn bản phê duyệt kết quả đấu thầu của cấp có thẩm quyền (nếu có).
- Hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và nhà thầu.
- Giấy bảo lãnh thực hiện hợp đồng của nhà thầu (nếu có).
- Giấy phép xây dựng (trường hợp cần có giấy phép theo quy định).

b) Đối với việc mua sắm thiết bị, tài liệu gồm:

- Văn bản phê duyệt kết quả đấu thầu của cấp có thẩm quyền (đối với phần thiết bị tổ chức đấu thầu) hoặc quyết định chỉ định thầu.
- Hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và nhà thầu cung ứng, gia công chế tạo thiết bị.
- Giấy bảo lãnh thực hiện hợp đồng của nhà thầu (đối với phần thiết bị tổ chức đấu thầu).

Riêng đối với việc vay vốn tạm ứng cho hợp đồng nhập khẩu thiết bị, ngoài các tài liệu trên, chủ đầu tư gửi thêm các tài liệu sau:

- Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu của chủ đầu tư (nếu chủ đầu tư thực hiện trực tiếp việc nhập khẩu);

- Hợp đồng ủy thác nhập khẩu và giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu của đơn vị nhận ủy thác và giấy bảo lãnh tiền đặt cọc thiết bị do ngân hàng của nhà thầu phát hành (trường hợp vốn vay tạm ứng để đặt cọc tiền thiết bị);

- Các tài liệu khác liên quan tùy trường hợp cụ thể.

c) Đối với công việc phải thuê tư vấn, tài liệu gồm:

- Hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn.

- Các tài liệu khác liên quan tùy trường hợp cụ thể.

Điều 19. Giải ngân vốn vay thanh toán

Việc giải ngân vốn vay được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đầu tư bảo vệ môi trường đã ký, phù hợp với tiến độ và nhu cầu sử dụng vốn của chủ đầu tư.

1. Hồ sơ giải ngân vốn vay thanh toán khối lượng xây lắp

a) Khối lượng xây lắp hoàn thành theo hình thức chỉ định thầu được cấp vốn vay thanh toán là khối lượng thực hiện hợp đồng, đã được nghiệm thu đúng chế độ quy định. Chủ đầu tư gửi tới Quỹ các tài liệu sau:

- Quyết định chỉ định thầu (nếu có).

- Thiết kế, dự toán chi tiết hạng mục công trình.

- Văn bản phê duyệt thiết kế, dự toán.

- Hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành kèm theo bản tính giá trị khối lượng được nghiệm thu.

- Chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.

- Những khối lượng phát sinh ngoài dự toán phải có văn bản phê duyệt kết quả bổ sung của cấp có thẩm quyền.

b) Khối lượng xây lắp hoàn thành theo hình thức đấu thầu được cấp vốn vay thanh toán là khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu theo hợp đồng. Chủ đầu tư gửi đến Quỹ các tài liệu sau:

- Văn bản phê duyệt kết quả đấu thầu kèm dự toán trúng thầu.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành kèm theo bản tính giá trị khối lượng được nghiệm thu.

- Chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.

Những khối lượng phát sinh phải có văn bản phê duyệt kết quả bổ sung của cấp có thẩm quyền.

2. Hồ sơ giải ngân vốn vay thanh toán khối lượng thiết bị.

Khối lượng thiết bị hoàn thành được cho vay thanh toán là khối lượng thiết bị đã nhập kho của chủ đầu tư (đối với thiết bị không cần lắp đặt) hoặc đã lắp đặt xong và được nghiệm thu (đối với thiết bị cần lắp đặt). Danh mục thiết bị phải phù hợp với quyết định đầu tư và hợp đồng mua bán. Chủ đầu tư gửi đến Quỹ các tài liệu sau:

- Hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và nhà thầu cung cấp thiết bị.
- Hoá đơn tài chính (đối với thiết bị mua trong nước); bộ chứng từ nhập khẩu (đối với thiết bị nhập khẩu trực tiếp) gồm: Hợp đồng nhập khẩu, hoá đơn thương mại, vận đơn vận chuyển, giấy tờ về bảo hiểm, giấy chứng nhận chất lượng, xuất xứ hàng hoá và tờ khai hải quan nhập khẩu, thông báo thuế hoặc hoá đơn xuất kho của đơn vị nhận ủy thác.
- Phiếu nhập kho (đối với thiết bị không cần lắp đặt) hoặc biên bản nghiệm thu khối lượng thiết bị lắp đặt hoàn thành (đối với thiết bị cần lắp đặt).
- Chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.
- Các chứng từ có liên quan đến chi phí thiết bị (vận chuyển, bảo quản, bảo hiểm, thuế, phí lưu kho...).
- Các tài liệu khác liên quan tùy trường hợp cụ thể.

3. Hồ sơ giải ngân vốn vay thanh toán khối lượng công tác tư vấn.

Khối lượng công tác tư vấn hoàn thành được cho vay thanh toán là khối lượng thực hiện được nghiệm thu phù hợp với hợp đồng kinh tế. Chủ đầu tư gửi đến Quỹ các tài liệu sau:

- Hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và nhà tư vấn.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc tư vấn hoàn thành.
- Chứng từ thanh toán theo quy định hiện hành của pháp luật về hoạt động tư vấn.

Điều 20. Quy trình giải ngân vốn vay

1. Căn cứ đề nghị của chủ đầu tư và hồ sơ tạm ứng (hoặc hồ sơ thanh toán) do chủ đầu tư gửi đến, Quỹ có trách nhiệm kiểm tra và thực hiện cấp vốn vay cho chủ đầu tư để tạm ứng (hoặc thanh toán) cho các nhà thầu xây lắp, tư vấn, cung ứng thiết bị ... theo đúng quy định.

2. Mỗi lần nhận vốn vay (bao gồm cả giải ngân vốn vay tạm ứng và giải ngân vốn vay thanh toán), chủ đầu tư phải ký nhận nợ. Giấy nhận nợ chỉ có một (01) bản gốc duy nhất lưu tại Quỹ.

3. Những dự án đầu tư có vốn nước ngoài hoặc gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế mà trong thỏa thuận đã ký giữa nhà tài trợ, đồng tài trợ với Chính phủ Việt Nam quy định về việc giải ngân vốn thanh toán khác với quy định nêu trên thì được thực hiện theo quy định trong thỏa thuận đã ký.

4. Các trường hợp đặc biệt khi chủ đầu tư không đủ các điều kiện để Quỹ giải ngân vốn vay quy định thì bộ phận nghiệp vụ giải ngân vốn vay lập tờ trình trình Giám đốc Quỹ xem xét giải quyết.

Điều 21. Thu nợ

1. Đến kỳ hạn trả nợ (gốc và lãi) quy định trong hợp đồng tín dụng (hoặc phụ lục hợp đồng đã ký chủ đầu tư phải chủ động trả nợ cho Quỹ, khuyến khích các dự án vay vốn trả nợ trước hạn. Nguồn trả nợ bao gồm toàn bộ khấu hao hoặc nguồn thu phí sử dụng tài sản hình thành bằng vốn vay, lợi nhuận sau thuế và các nguồn vốn hợp pháp khác của chủ đầu tư.

2. Quỹ chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà chủ đầu tư không trả đúng hạn theo thỏa thuận nếu không được Quỹ chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư về việc chuyển nợ quá hạn. Nội dung thông báo bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với khoản nợ quá hạn. Chủ đầu tư phải chịu lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

3. Quỹ và chủ đầu tư thỏa thuận việc thứ tự thu hồi gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản vay bị quá hạn Quỹ thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.

4. Quỹ được quyền xử lý tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp chủ đầu tư vay vốn bị phá sản, bị giải thể hoặc bị chết trong khi chưa trả hết nợ cho Quỹ thì việc thu hồi nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Quỹ được quyền phát mại tài sản thế chấp, bảo lãnh hoặc tài sản hình thành từ vốn vay để thu hồi nợ vay.

Điều 22. Gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ

1. Chủ đầu tư vay vốn phải trả nợ đúng hạn cho Quỹ theo hợp đồng vay vốn đã ký. Nếu vì lý do khách quan, chủ đầu tư thực sự gặp khó khăn trong quá trình thực hiện dự án hoặc trong sản xuất kinh doanh, dẫn đến không thể trả được nợ vay theo hợp đồng vay vốn thì trước kỳ hạn trả nợ một tháng chủ đầu tư phải có văn

bản gửi Quỹ giải trình rõ lý do không trả được nợ, đề xuất các biện pháp khắc phục khó khăn để tạo nguồn trả nợ.

2. Căn cứ hồ sơ xin gia hạn nợ của chủ đầu tư, Quỹ có trách nhiệm kiểm tra xem xét việc gia hạn nợ. Thời gian gia hạn nợ của một dự án không được vượt quá 1/3 thời hạn vay vốn ghi trong hợp đồng vay vốn. Giám đốc Quỹ quyết định việc gia hạn nợ trong khung thời gian quy định. Trường hợp đặc biệt nếu chủ đầu tư đề nghị gia hạn nợ vượt khung thời gian quy định, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm kiểm tra xác nhận nhu cầu gia hạn nợ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

3. Các trường hợp điều chỉnh khác do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định.

Điều 23. Rủi ro và xử lý rủi ro

1. Đối với trường hợp chủ đầu tư có dự án được vay vốn của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh gặp phải rủi ro do nguyên nhân chủ quan làm tổn thất tài sản dẫn đến việc không trả nợ đúng hạn cho Quỹ thì tùy từng trường hợp cụ thể, sau khi áp dụng các biện pháp thu hồi nợ thì Giám đốc Quỹ xem xét quyết định việc gia hạn nợ hoặc khởi kiện chủ đầu tư ra Tòa án.

2. Chủ đầu tư có dự án vay vốn bị rủi ro do các nguyên nhân khách quan được xử lý như sau:

a) Do chính sách nhà nước thay đổi thì được Quỹ xem xét gia hạn nợ theo quy định tại Điều 22 của Quy chế này. Nếu vẫn tiếp tục khó khăn thì Hội đồng quản lý Quỹ xem xét miễn hoặc giảm lãi tiền vay trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Thủ tục và trình tự đề nghị miễn, giảm lãi tiền vay thực hiện như trường hợp gia hạn nợ.

Trường hợp đã áp dụng mọi biện pháp gia hạn nợ, miễn giảm lãi tiền vay mà chủ đầu tư vẫn không có khả năng trả nợ, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét khoan nợ cho chủ đầu tư trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

b) Do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ làm tổn thất toàn bộ hay một phần tài sản, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận mức độ thiệt hại mà chủ đầu tư không còn khả năng trả nợ hoặc giảm khả năng trả nợ thì chủ đầu tư phải dùng toàn bộ số tiền bảo hiểm được cơ quan bảo hiểm bồi thường để trả nợ cho Quỹ (nếu có). Sau đó tùy theo mức độ thiệt hại của dự án và khả năng trả nợ còn lại của chủ đầu tư sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ xem xét báo cáo và trình UBND tỉnh xoá nợ một phần hoặc toàn bộ nợ vay của dự án cho chủ đầu tư.

Đối với dự án đã được quyết định xoá nợ một phần, số nợ vay còn lại có thể được Hội đồng quản lý Quỹ xem xét theo thẩm quyền để miễn, giảm lãi tiền vay, gia hạn nợ, khoan nợ tùy thuộc vào khả năng trả nợ thực tế của chủ đầu tư.

3. Khoản bù đắp rủi ro trong các trường hợp khoan nợ, xoá nợ quy định tại khoản 2 Điều này được lấy từ quỹ dự phòng rủi ro của Quỹ. Trường hợp quỹ dự phòng rủi ro không bù đắp đủ, Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Mục 2

HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN

Điều 24. Đối tượng được hỗ trợ lãi suất vay vốn

Đối tượng được hỗ trợ lãi suất vay vốn là các tổ chức, cá nhân (chủ đầu tư) quy định tại Điều 2 Quy chế này có vay vốn của tổ chức tín dụng để thực hiện các hoạt động về bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn.

Điều 25. Phạm vi được hỗ trợ lãi suất vay vốn

Chủ đầu tư chỉ được nhận hỗ trợ lãi suất vay đối với số vốn vay đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (không bao gồm các khoản nợ quá hạn) trong phạm vi tổng mức đầu tư của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 26. Điều kiện để được hỗ trợ lãi suất vay vốn

Để được hỗ trợ lãi suất vay, chủ đầu tư có dự án vay đề nghị được hỗ trợ lãi suất vay phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

1. Các tổ chức, cá nhân đã ký hợp đồng vay vốn với tổ chức tín dụng nhưng chưa đến thời hạn thanh lý hợp đồng.

2. Dự án được cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường Trung ương hoặc tỉnh Tây Ninh xác nhận đã thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường hoặc giải quyết được các vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Dự án chưa được vay vốn hoặc tài trợ bằng nguồn vốn hoạt động từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh. Tổ chức, cá nhân có dự án bảo vệ môi trường chỉ được nhận hỗ trợ lãi suất đối với số vốn vay đầu tư tại các tổ chức tín dụng trong phạm vi tổng mức đầu tư của dự án và không được hỗ trợ lãi suất đối với khoản nợ quá hạn.

4. Chỉ hỗ trợ lãi suất khi dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng; nợ gốc và lãi vay được hoàn trả đúng hạn cho tổ chức tín dụng.

5. Việc hỗ trợ lãi suất vay vốn không áp dụng đối với dự án đã được hưởng các chính sách ưu đãi khác về vốn của Nhà nước và các chính sách ưu đãi lãi suất hiện hành.

Điều 27. Mức hỗ trợ lãi suất vay vốn, thẩm quyền quyết định

1. Lãi suất hỗ trợ tối đa không quá 50% lãi suất vay theo hợp đồng tín dụng chủ đầu tư đã ký với tổ chức tín dụng, đồng thời không vượt quá mức lãi suất cho

vay của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh tại thời điểm ký kết hợp đồng hỗ trợ lãi suất.

2. Xác định mức hỗ trợ lãi suất

$$\text{Mức hỗ trợ lãi suất} = \text{Số nợ gốc được hỗ trợ lãi suất} \times \frac{\text{Tỷ lệ (\%) mức hỗ trợ lãi suất}}{100} \times \frac{\text{Thời hạn thực vay đối với số nợ gốc được hỗ trợ lãi suất}}{12}$$

3. Mức hỗ trợ lãi suất vay được xác định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này là căn cứ để ký hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay và lập kế hoạch hỗ trợ lãi suất vay hàng năm.

4. Hàng năm căn cứ vào kế hoạch bổ sung vốn từ ngân sách nhà nước chi cho Quỹ và Quyết định hỗ trợ lãi suất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Quỹ lập kế hoạch trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định hỗ trợ từng đối tượng.

Điều 28. Hồ sơ, thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất vay

1. Chủ đầu tư gửi đến Quỹ hồ sơ hỗ trợ lãi suất vay, gồm có:

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn; Dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật; quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền;

b) Hồ sơ chứng minh tình hình thực hiện trả nợ cho tổ chức tín dụng có xác nhận của tổ chức tín dụng;

c) Quyết định thành lập (nếu có); giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư;

d) Hợp đồng tín dụng, bảng kê số vốn giải ngân của tổ chức tín dụng;

đ) Biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng;

e) Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định hiện hành;

g) Dự án được cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp Trung ương hoặc tỉnh Tây Ninh xác nhận là dự án thực hiện có hiệu quả bảo vệ môi trường hoặc giải quyết các vấn đề môi trường;

2. Việc thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất vay được thực hiện theo Điều 15 của Quy chế này.

Điều 29. Hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay vốn

Hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay vốn gồm các nội dung: Tên, địa chỉ bên hỗ trợ và bên nhận hỗ trợ (chủ đầu tư); người đại diện ký hợp đồng; tên dự án đầu tư; tài khoản mở tại tổ chức tín dụng cho vay vốn; tổng mức vốn đầu tư; số hợp đồng cho vay; tổ chức cho vay; số vốn vay; thời hạn vay; kỳ hạn trả nợ; số tiền hỗ trợ lãi suất vay vốn; quyền, nghĩa vụ của các bên và các cam kết khác (nếu có).

Hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay vốn được lập thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau và gửi chủ đầu tư (01) bản, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ ba (03) bản.

Điều 30. Cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn

Việc cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn được tiến hành mỗi năm một lần trên cơ sở số nợ gốc và lãi vay đầu tư dự án mà các tổ chức, các nhân đã trả cho tổ chức tín dụng trong năm đó (không bao gồm các khoản nợ quá hạn).

Mục 3

TÀI TRỢ VÀ ĐỒNG TÀI TRỢ

Điều 31. Đối tượng nhận tài trợ và đồng tài trợ.

1. Quỹ tài trợ cho tổ chức, cá nhân thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trong các lĩnh vực sau:

a) Phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường.

b) Xây dựng, triển khai các chương trình, dự án nhằm vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố, thảm họa môi trường gây ra.

c) Các chương trình, kế hoạch, dự án về bảo vệ môi trường theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tổ chức các giải thưởng môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác.

2. Quỹ phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đồng tài trợ cho các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường được quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 32. Điều kiện để các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường được tài trợ và đồng tài trợ

1. Chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường được cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường phê duyệt; có tính khả thi; có hiệu quả xã hội về bảo vệ môi trường, thuộc đối tượng quy định tại Điều 31 của Quy chế này.

2. Hồ sơ xin tài trợ hoặc đồng tài trợ được Quỹ chấp thuận và tiến hành ký hợp đồng tài trợ hoặc đồng tài trợ.

Điều 33. Mức tài trợ và đồng tài trợ

1. Mức vốn tài trợ, đồng tài trợ được quyết định đối với từng dự án cụ thể theo đề xuất của Quỹ nhưng không vượt quá nguồn vốn dành cho công tác tài trợ được bố trí trong năm.

2. Quỹ được sử dụng vốn hoạt động bổ sung để tài trợ và đồng tài trợ. Việc sử dụng nguồn vốn bổ sung để tài trợ và đồng tài trợ thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Điều 34. Thẩm quyền quyết định tài trợ, đồng tài trợ

Giám đốc Quỹ đề nghị mức tài trợ đối với từng dự án trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

Điều 35. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ tài trợ, đồng tài trợ

1. Trước khi Quỹ quyết định tài trợ hoặc đồng tài trợ, các tổ chức, cá nhân thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường phải gửi đến Quỹ hồ sơ đề nghị tài trợ, đồng tài trợ. Nội dung đề nghị tài trợ, đồng tài trợ theo quy định và hướng dẫn cụ thể của Quỹ, hồ sơ gồm có:

- a) Giấy đề nghị tài trợ hoặc đồng tài trợ;
- b) Hồ sơ dự án đầu tư (chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, ...);
- c) Phương án sử dụng vốn tài trợ, đồng tài trợ;
- d) Các tài liệu khác liên quan đến dự án.

2. Việc thẩm định hồ sơ đề nghị tài trợ, đồng tài trợ được thực hiện gồm 2 bước: Bước 1 và bước 3 (không thực hiện bước 2) theo Điều 15 của Quy chế này.

Điều 36. Hợp đồng tài trợ và đồng tài trợ

1. Hợp đồng tài trợ và đồng tài trợ gồm những nội dung chính sau:

Tên cơ quan và đại diện có thẩm quyền của bên tài trợ và bên nhận tài trợ (chủ đầu tư); địa chỉ, số tài khoản, mục đích sử dụng tài trợ; tổng vốn thực hiện dự án, số vốn được tài trợ hoặc đồng tài trợ; cách thức và tiến độ cấp vốn tài trợ hoặc đồng tài trợ thời hạn tài trợ, hoặc đồng tài trợ; quyền và nghĩa vụ của các bên và các cam kết khác được các bên thoả thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trước khi ký hợp đồng tài trợ, đồng tài trợ hoặc đang trong quá trình thực hiện hợp đồng tài trợ, đồng tài trợ, nếu phát hiện chủ đầu tư có vi phạm pháp luật hoặc vốn tài trợ không được thực hiện đúng mục đích, không hiệu quả, Quỹ có quyền đình chỉ việc ký kết hoặc việc thực hiện hợp đồng tài trợ, đồng tài trợ và báo cáo ngay cho Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, xử lý.

Điều 37. Cấp vốn tài trợ và đồng tài trợ

1. Căn cứ hợp đồng tài trợ, đồng tài trợ, Quỹ có trách nhiệm kiểm tra và thực hiện cấp vốn tài trợ, đồng tài trợ cho chủ đầu tư theo đúng cách thức và tiến độ đã ký kết trong hợp đồng.

2. Mỗi lần nhận vốn tài trợ, đồng tài trợ chủ đầu tư phải ký nhận vốn tài trợ, đồng tài trợ.

3. Trong các tài liệu do chủ đầu tư gửi đến cho Quỹ, có loại tài liệu chỉ gửi một lần cho toàn bộ dự án, và loại tài liệu gửi nhiều lần khi đề nghị thanh toán (hoặc tạm ứng). Các tài liệu gửi một lần bao gồm: Báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, văn bản phê duyệt kết quả đấu thầu (hoặc dự toán được duyệt) kèm theo các tài liệu về dự toán, hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và nhà thầu, giấy phép xây dựng (nếu có).

4. Tài liệu gửi đến Quỹ phải là bản chính hoặc bản sao có chứng thực.

Mục 4

ỦY THÁC, NHẬN ỦY THÁC

Điều 38. Ủy thác

1. Quỹ ủy thác cho các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính để cho vay và thu hồi nợ theo hợp đồng ủy thác.

2. Các tổ chức nhận ủy thác được hưởng phí dịch vụ nhận ủy thác. Mức phí dịch vụ ủy thác do các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng ủy thác.

Điều 39. Nhận ủy thác

1. Quỹ được nhận ủy thác cho vay, thu hồi nợ và tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng nhận ủy thác.

2. Việc nhận ủy thác thực hiện theo nội dung hợp đồng nhận ủy thác được ký kết giữa Quỹ và bên ủy thác, phù hợp khả năng của mỗi bên và pháp luật hiện hành.

3. Khi nhận ủy thác cho vay, thu hồi nợ, Quỹ được hưởng phí ủy thác và các khoản hưởng lợi khác được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng nhận ủy thác và Quỹ không phải chịu trách nhiệm về hậu quả cũng như các thủ tục pháp lý ban đầu của dự án.

Điều 40. Hợp đồng ủy thác, Hợp đồng nhận ủy thác

1. Nội dung hợp đồng ủy thác, nhận ủy thác bao gồm:

Tên, địa chỉ, tài khoản của đơn vị ủy thác và nhận ủy thác, người đại diện, nội dung ủy thác, phí ủy thác, quyền và nghĩa vụ của các bên và các cam kết khác được các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trình tự ký hợp đồng ủy thác hoặc nhận ủy thác.

Sau khi nhận được đề nghị của bên ủy thác hoặc nhận ủy thác, Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định. Trường hợp đồng ý, sau khi có quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ tiến hành ký hợp đồng ủy thác hoặc nhận ủy thác. Đại diện ký hợp đồng ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ là Giám đốc Quỹ.

Trường hợp không đồng ý ủy thác hoặc nhận ủy thác thì Quỹ thông báo từ chối bằng văn bản cho đối tác biết.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Quỹ

Quỹ có quyền hạn và nghĩa vụ như sau:

1. Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp tài liệu chứng minh dự án đầu tư đúng mục đích theo quy định của Quỹ, tính khả thi, hiệu quả kinh tế, môi trường, xã hội của dự án, khả năng tài chính của chủ đầu tư theo yêu cầu của từng hình thức hỗ trợ tài chính trước khi quyết định hỗ trợ cho các dự án đầu tư về môi trường.

2. Thẩm định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ hỗ trợ tài chính.

3. Từ chối cho vay nếu xét thấy dự án không đúng mục đích yêu cầu của Quỹ, không có hiệu quả, không có khả năng hoàn trả nợ vay hoặc không đủ tài sản để thế chấp hoặc tài sản thế chấp không có khả năng phát mại theo quy định. Khi từ chối phải có văn bản gửi chủ đầu tư nêu rõ lý do, đồng thời phải báo cáo với Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Kiểm tra giám sát quá trình vay vốn, hỗ trợ lãi suất, tài trợ và đồng tài trợ, sử dụng vốn vay và trả nợ của chủ đầu tư, kiểm tra tài sản bảo đảm tiền vay, tài sản bảo lãnh khi cần thiết.

5. Chấm dứt việc cho vay, hỗ trợ lãi suất, tài trợ và đồng tài trợ, thu hồi nợ vay trước thời hạn khi phát hiện chủ đầu tư cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng cho vay, hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay, hợp đồng tài trợ, đồng tài trợ đã ký.

6. Khởi kiện chủ đầu tư vi phạm hợp đồng cho vay, hợp đồng hỗ trợ lãi suất, hợp đồng tài trợ và đồng tài trợ.

7. Quỹ có quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nếu đến hạn trả nợ mà chủ đầu tư không trả được và các bên không có thỏa thuận khác.

8. Gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Điều 22 của Quy chế này và thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự án được xóa nợ.

9. Thực hiện cho vay, hỗ trợ lãi suất vay vốn, tài trợ và đồng tài trợ đúng đối tượng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy định tại Quy chế quản lý tài chính, quy định của Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ và các quy định của Quy chế này.

10. Quỹ có quyền hủy bỏ hợp đồng ủy thác và thông báo cho tổ chức tín dụng nhận ủy thác và chủ đầu tư biết hoặc khởi kiện trong trường hợp tổ chức tín dụng nhận ủy thác vi phạm, thực hiện không nghiêm chỉnh các nội dung và cam kết trong hợp đồng ủy thác.

11. Thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, hợp đồng hỗ trợ lãi suất, hợp đồng tài trợ, đồng tài trợ, hợp đồng ủy thác và nhận ủy thác.

12. Lưu giữ, bảo quản hồ sơ vay vốn, hồ sơ thế chấp, hồ sơ hỗ trợ lãi suất vay, hồ sơ tài trợ, đồng tài trợ phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

Chủ đầu tư có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

1. Yêu cầu cấp vốn vay ưu đãi, cấp vốn hỗ trợ lãi suất, cấp vốn tài trợ khi có đủ điều kiện cấp vốn; chịu trách nhiệm sử dụng vốn vay, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ đúng mục đích, có hiệu quả.

2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu có liên quan đến việc vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ và đồng tài trợ, sử dụng vốn vay cho Quỹ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Quỹ, tạo điều kiện để Quỹ thực hiện kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay, kiểm tra tài sản bảo đảm tiền vay, cam kết gửi đủ báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý và năm cho Quỹ trong suốt thời gian chưa trả hết nợ vay.

3. Sử dụng vốn vay, hỗ trợ lãi suất và tài trợ đúng mục đích, thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay, hợp đồng tài trợ và đồng tài trợ.

4. Thực hiện báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng chế độ hiện hành.

5. Trả nợ vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thỏa thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ bảo đảm tiền vay đã cam kết trong hợp đồng cho vay.

Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng nhận ủy thác cho vay

Tổ chức tín dụng nhận ủy thác cho vay có quyền hạn và nghĩa vụ sau:

1. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của chủ đầu tư. Kiểm tra tài sản hình thành bằng vốn vay, tài sản thế chấp.
2. Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước thời hạn khi phát hiện chủ đầu tư cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng cho vay.
3. Khởi kiện chủ đầu tư vi phạm hợp đồng cho vay.
4. Khi đến hạn trả nợ, nếu chủ đầu tư không trả nợ được và các bên không có thoả thuận khác, thì tổ chức tín dụng nhận ủy thác có quyền phát mại tài sản hình thành bằng vốn vay và tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật.
5. Được quyền điều chỉnh kỳ hạn trả nợ của các dự án gặp khó khăn tạm thời khi thực hiện trả nợ theo kỳ hạn trả nợ trong hợp đồng cho vay.
6. Thực hiện đúng nội dung hợp đồng ủy thác đã ký với Quỹ.
7. Thực hiện đúng thoả thuận trong hợp đồng cho vay đã ký với chủ đầu tư.
8. Lưu giữ, bảo quản hồ sơ vay vốn, hồ sơ bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương IV

BÁO CÁO, THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Báo cáo, thanh tra và xử lý vi phạm

1. Quỹ có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ định kỳ và đột xuất về tình hình cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, nhận ủy thác cho các chương trình, dự án đầu tư bảo vệ môi trường.
2. Tất cả các hoạt động cho vay, hỗ trợ lãi suất, tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, nhận ủy thác đều chịu sự thanh tra, kiểm tra của Ban Kiểm soát Quỹ và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Chủ đầu tư vay vốn các dự án đầu tư bảo vệ môi trường nếu vi phạm các quy định về cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ và đồng tài trợ thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại về tài sản thì phải bồi thường và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

Phụ lục
DANH MỤC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/.....ngàytháng.....năm.....
của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh)*

Mẫu 01/HDVV	- Hướng dẫn lập hồ sơ vay vốn lãi suất ưu đãi
Mẫu 02/GĐNVV	- Giấy đề nghị vay vốn với lãi suất ưu đãi
Mẫu 03/BNHS	- Biên nhận hồ sơ đề nghị vay vốn

HỒ SƠ VAY VỐN

I) Các giấy tờ Chủ đầu tư lập

1. Giấy đề nghị vay vốn (theo mẫu số 02/GĐNVV)
2. Dự án/phương án vay vốn đầu tư bảo vệ môi trường.
3. Văn bản ý kiến của sở tài nguyên môi trường thẩm định về mặt hiệu quả môi trường của dự án (Đơn vị gửi 1 quyền dự án/phương án và giấy đề nghị vay vốn sở Tài nguyên môi trường để thẩm định).

II) Các tài liệu đi kèm

**** Hồ sơ pháp lý***

1. Quyết định thành lập (nếu có)
2. Điều lệ hoạt động (nếu có)
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có)
4. Quyết định bổ nhiệm và bản sao căn cước công dân của người đại diện (theo pháp luật)

**** Hồ sơ tài chính (Trường hợp chủ đầu tư là tổ chức)***

5. Báo cáo tài chính trong 02 năm gần nhất và đến quý gần nhất có kiểm toán.

**** Các giấy tờ thuộc hồ sơ đảm bảo tiền vay***

**** Các tài liệu có liên quan đến dự án đầu tư.***

Chú ý:

- Tài liệu của Hồ sơ vay vốn đề nghị ký, đóng dấu sao y bản chính của đơn vị.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
VAY VỐN VỚI LÃI SUẤT ƯU ĐÃI

Kính gửi : QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH

Tôi, người ký tên dưới đây, đại diện Bên đề nghị vay vốn, sau khi nghiên cứu thông báo về hỗ trợ tài chính của Quý, xuất phát từ nhu cầu về vốn để đầu tư bảo vệ môi trường, chúng tôi gửi tới Quý đề nghị được nhận hỗ trợ tài chính từ Quý theo hình thức Vay vốn với lãi suất ưu đãi.

Số tiền đề nghị vay:.....

Bằng chữ :.....

Mục đích sử dụng tiền vay:.....

Thời hạn vay:.....

Đảm bảo tiền vay bằng:

Dưới đây, Tôi xin gửi đến Quý các thông tin và giấy tờ liên quan tới đề nghị vay vốn để Quý xem xét cho vay số tiền trên với lãi suất ưu đãi.

1. Thông tin về Bên đề nghị vay vốn lãi suất ưu đãi

Tên Bên đề nghị vay:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax: Email:

Quyết định thành lập số:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do (cơ quan cấp)
 ngày cấp

Ngành nghề kinh doanh:

Số tài khoản: Mã số thuế:

Đại diện Bên đề nghị vay: Chức vụ:

Căn cước công dân số: nơi cấp ngày cấp.....

2. Tóm tắt về dự án đề nghị được vay vốn với lãi suất ưu đãi

1. Nội dung dự án

- Tên dự án

- Lý do thực hiện dự án:

- Mục tiêu của dự án:
- Địa điểm đầu tư:
- Tiến độ thực hiện dự án:
- Hình thức đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Mô tả công nghệ ứng dụng:
- Hiệu quả dự án:
- Quyết định phê duyệt số: ngày tháng năm
- Do cơ quan phê duyệt:

2. Vốn đầu tư

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt:
- Cơ cấu và nguồn vốn đầu tư:

3. Phương án sử dụng vốn vay

(Đề nghị ghi rõ tên hạng mục, khối lượng xây dựng, thiết bị cho từng hạng mục công việc thực hiện trong dự án theo dự toán được duyệt)

TT	Hạng mục công việc thực hiện	Vốn vay	Vốn đối ứng	Thời điểm bắt đầu	Thời điểm hoàn thành
1					
2					
Cộng					

4. Phương án trả nợ

- a. Các nguồn thu nhập của đơn vị?
- b. Nguồn vốn trả nợ, cơ sở hình thành nguồn trả nợ?
- c. Lịch biểu trả nợ (xây dựng phù hợp với thời gian vay)
 - Thời gian ân hạn? Lý do?
 - Kỳ hạn trả nợ gốc ?
 - Kỳ hạn trả lãi?

5. Đảm bảo tiền vay

- a. **Phương thức đảm bảo tiền vay:** Thế chấp hay bảo lãnh?
- b. **Mô tả tài sản thế chấp** (của chủ đầu tư hoặc bảo lãnh bằng thế chấp tài sản). Lập bảng mô tả tài sản thế chấp theo mẫu dưới đây:

TT	MÔ TẢ CHUNG	TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ	GIÁ TRỊ
	1. Tên, tính năng, tác	1. Quyền sở hữu, quyền quản lý	1. Giá gốc

	dụng, cấu tạo, xuất xứ của tài sản thế chấp.	và sử dụng của tài sản thế chấp thuộc về ai?	2. Giá hiện tại
	2. Hiện trạng: Nơi hiện diện và tình hình sử dụng, mức độ khấu hao của tài sản thế chấp.	2. Tài sản thế chấp có được phép giao dịch không? 3. Tài sản thế chấp chưa thế chấp nơi nào khác, không bị kê biên và tranh chấp? 4. Tài sản có phải mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật không?	3. Cơ sở định giá hiện tại

Chú ý:

- Liệt kê và gửi kèm Hồ sơ vay vốn bản copy các tài liệu liên quan đến tài sản thế chấp đơn vị hiện có (Hợp đồng mua bán, thanh lý hợp đồng, hóa đơn, giấy đăng ký, tài liệu kỹ thuật.v.v)
- Trường hợp được bên thứ ba bảo lãnh vay vốn yêu cầu có xác nhận của Bên bảo lãnh

6. Các thông tin về Chủ đầu tư (đơn vị vay vốn lựa chọn thông tin phù hợp với đơn vị mình để kê khai trong nội dung này)

- Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên

Họ và tên:

Năm sinh:

Trình độ chuyên môn:

Thời gian công tác và quản lý:

- Tổng Giám đốc/Giám đốc

Họ và tên:

Năm sinh:

Trình độ chuyên môn:

Thời gian công tác và quản lý:

- Kế toán trưởng/Phụ trách tài chính

Họ và tên:

Năm sinh:

Trình độ chuyên môn:

Thời gian công tác và kinh nghiệm quản lý:

- Cơ cấu tổ chức

+ Các phòng ban hiện có:

+ Tổng số lao động: trong đó số lao động nữ chiếm %

+ Lao động trực tiếp: Sau đại học..... Đại họcTrung cấp..... Công nhân lành nghề

+ Lao động gián tiếp: Sau đại học..... Đại họcTrung cấp..... Công nhân lành nghề

- Các dự án đầu tư đã thực hiện trong vòng 5 năm liên tục trước khi đầu tư dự án vay vốn tại Quỹ BVMT Tây Ninh:

+ Số dự án:

+ Tổng giá trị:

7. Quan hệ tín dụng đối với các ngân hàng và tổ chức tín dụng đến thời điểm hiện tại:

- Tên các tổ chức tín dụng có quan hệ:
- Dư nợ ngắn hạn (tính đến ngàytháng.....năm.....):
- + Trong nước: Trong đó nợ quá hạn:
- + Ngoài nước: Trong đó nợ quá hạn:
- Dư nợ trung và dài hạn (tính đến ngàytháng.....năm.....)::
- + Trong nước: Trong đó nợ quá hạn:
- + Ngoài nước: Trong đó nợ quá hạn:
- Dư nợ khác:
- Dư nợ cho vay đang được khoan:
- Dư nợ các khoản nợ chờ xử lý:

8. Đánh giá tính ổn định (dự kiến những thay đổi lớn về Pháp nhân, HDSXKD.....)

9. Các cam kết

Bên đề nghị vay vốn khẳng định và cam kết:

a. Hồ sơ vay vốn được xây dựng hoàn toàn dựa trên các thông tin, tài liệu hiện có của đơn vị và :

- Phương án sử dụng vốn vay phù hợp với dự án được duyệt, khả năng quản lý, triển khai thực hiện dự án của chúng tôi;

- Phương án trả nợ vốn vay này phù hợp với khả năng tài chính, quản lý để triển khai thực hiện dự án của chúng tôi;

- Tài sản đảm bảo tiền vay thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp (hoặc bên bảo lãnh), tài sản được định đoạt mà không chịu sự ràng buộc của bất cứ bên nào; tài sản được phép giao dịch không hạn chế trên thị trường, được pháp luật cho phép hoặc không bị cấm mua, bán, tặng, cho, chuyển đổi, chuyển nhượng, cầm cố thế chấp, bảo lãnh và các giao dịch khác; tài sản không có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng; tài sản đảm bảo chưa cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc làm vật đảm bảo để thực hiện các nghĩa vụ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào; tài sản đã được mua bảo hiểm (đối với tài sản mà pháp luật quy định bắt buộc phải mua bảo hiểm);

- Chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của Hồ sơ vay vốn; tạo điều kiện để Quỹ BVMT Tây Ninh kiểm tra, giám sát trong quá trình thẩm định vay vốn và bổ sung tài liệu liên quan khi Quỹ yêu cầu.

b. Khi đã được Quỹ quyết định cho vay:

- Chấp nhận các quy định về cho vay với lãi suất ưu đãi của Quỹ Bảo vệ môi trường Tây Ninh;

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

- Trả nợ gốc tiền vay và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn;

- Mua bảo hiểm tài sản hình thành từ vốn vay, tài sản thế chấp theo yêu cầu của pháp luật hoặc khi Quỹ yêu cầu.

- Tạo điều kiện để Quỹ Bảo vệ môi trường Tây Ninh kiểm tra việc sử dụng vốn vay, tài sản đảm bảo vốn vay.

Chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Quỹ khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về sự chính xác và trung thực của các tài liệu cung cấp.

Đề nghị Quỹ Bảo vệ môi trường Tây Ninh xem xét đề nghị của chúng tôi và thông báo cho chúng tôi biết quyết định của Quỹ.

Xin chân thành cảm ơn ./.

....., ngày.....tháng.....năm

ĐẠI DIỆN BÊN ĐỀ NGHỊ VAY

Handwritten signature and stamp

UBND TỈNH TÂY NINH
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Số: /QBVM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm, tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh, chúng tôi gồm:

I. Bên giao hồ sơ

Ông (Bà):.....

Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

II. Bên nhận hồ sơ (Quỹ Bảo vệ môi trường)

Ông (Bà):

Chức vụ:

III. Hồ sơ đề nghị vay vốn với lãi suất ưu đãi giao nhận, gồm

1. Giấy đề nghị vay vốn (02 bản) ☐
2. Dự án đề nghị vay vốn (02 bộ) ☐
3.

IV. Thông báo kết quả

Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ sẽ được Quỹ tiến hành thẩm định.

Hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ, Quỹ có thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án biết sau 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ.

V. Những đề nghị khác (nếu có)

.....
.....
.....

Biên nhận này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

BÊN GIAO
(Ký ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN
(Ký ghi rõ họ tên)